TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2023/QĐST-HNGĐ	Phù Ninh, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 8, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lưu Văn P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 8, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh P đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lưu Bảo N, sinh ngày 31/07/2015 và cháu Lưu Nam P, sinh ngày 19/7/2019.

Khi ly hôn chị T và anh P thống nhất thỏa thuận: Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lưu Nam P và anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lưu

Bảo N đến khi các cháu thành niên, lao động tự túc được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh P là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị T và anh P đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T xin tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp đủ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0001713 ngày 15/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Hoàn lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã L, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang